

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh (Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT), Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN

1. Mục đích

- Tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, thúc đẩy phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập; giúp Ủy ban nhân dân các cấp tự đánh giá thực trạng xây dựng xã hội học tập; xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập phù hợp với thực tế của địa phương.

- Làm căn cứ để đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; đánh giá mức độ thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại các địa phương.

2. Yêu cầu

Việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc học tập, tạo động lực học tập; đảm bảo cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi cho các cá nhân tự học, học thường xuyên để trở thành “Công dân học tập”, góp phần xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh, đưa Thủ đô Hà Nội gia nhập vào mạng lưới “Thành phố học tập” của UNESCO.

3. Nguyên tắc đánh giá, công nhận

- Công khai, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, quy trình, thẩm quyền quy định tại Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai nhiệm vụ.

II. THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN; MỨC ĐỘ VÀ THỜI HẠN CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”

1. Thẩm quyền đánh giá, công nhận

Thẩm quyền đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 15 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã.
- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận huyện đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện.
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận tỉnh đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh.

2. Mức độ và thời hạn công nhận “Cộng đồng học tập”

Mức độ và thời hạn công nhận “Cộng đồng học tập” thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

- Công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh theo 2 mức độ: mức độ 1 (hay còn gọi là mức Khá), mức độ 2 (hay còn gọi là mức Tốt).
- Đơn vị cấp xã, huyện, tỉnh được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2.
- Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”

Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 11, Điều 12, Điều 16, Điều 17 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

1. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã

1.1. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1

* Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

a) Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

b) Chỉ tiêu 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch.

c) Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định.

* Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

a) Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.

b) Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực.

c) Chỉ tiêu 3: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

* Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã

a) Chỉ tiêu 1: Trung tâm học tập cộng đồng bảo đảm có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá; có tủ sách dùng chung; có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho người dân.

b) Chỉ tiêu 2: Thư viện công cộng cấp xã có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện.

c) Chỉ tiêu 3: Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt.

* Tiêu chí 4: Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

a) Chỉ tiêu 1: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (Nghị định 20/2014/NĐ-CP).

b) Chỉ tiêu 2: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

c) Chỉ tiêu 3: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

d) Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

* Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 60% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định 324/QĐ-KHVN).

b) Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại

học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 40% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.

1.2. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2

* Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

Thực hiện đầy đủ các nội dung về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

Thực hiện đầy đủ các nội dung về huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã

Thực hiện đầy đủ các nội dung về hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 4: Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

a) Chỉ tiêu 1: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

b) Chỉ tiêu 2: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

c) Chỉ tiêu 3: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

d) Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

* Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 80% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 60% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 15% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.

2. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện

2.1. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 1

* Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện

a) Chỉ tiêu 1: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

b) Chỉ tiêu 2: Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch.

c) Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định.

* Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

a) Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.

b) Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực.

c) Chỉ tiêu 3: Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập do trung ương và tỉnh ban hành.

d) Chỉ tiêu 4: Các đơn vị cấp huyện được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập.

* Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện và thư viện công cộng cấp huyện, trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện

a) Chỉ tiêu 1: Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

b) Chỉ tiêu 2: Thư viện công cộng cấp huyện có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện.

c) Chỉ tiêu 3: Trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

* Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp huyện

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.

b) Chỉ tiêu 2: Thu nhập bình quân đầu người của huyện tăng so với năm trước liền kề.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động có việc làm của huyện tăng so với năm trước liền kề.

2.2. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 2

* Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện

Thực hiện đầy đủ các nội dung về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

Thực hiện đầy đủ các nội dung về huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện và thư viện công cộng cấp huyện, trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện

Thực hiện đầy đủ các nội dung về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện và thư viện công cộng cấp huyện, trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp huyện

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.

b) Chỉ tiêu 2: Thu nhập bình quân đầu người của huyện tăng so với năm trước liền kề.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động có việc làm của huyện tăng so với năm trước liền kề.

3. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh

3.1. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh mức độ 1

* Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh

a) Chỉ tiêu 1: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

b) Chỉ tiêu 2: Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch.

c) Chỉ tiêu 3: Tổ chức triển khai phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời.

* Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

a) Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.

b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập do trung ương ban hành.

c) Chỉ tiêu 3: Ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

d) Chỉ tiêu 4: Tổ chức triển khai các hoạt động, mô hình thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

đ) Chỉ tiêu 5: Các đơn vị cấp tỉnh được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập.

* Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh

a) Chỉ tiêu 1: Trường đại học trực thuộc tỉnh có thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số.

b) Chỉ tiêu 2: Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

c) Chỉ tiêu 3: Thư viện công cộng cấp tỉnh có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện.

d) Chỉ tiêu 4: Bảo tàng tỉnh xây dựng và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật trong năm cho người dân.

đ) Chỉ tiêu 5: Đài phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng các chủ đề, nội dung học liệu và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục trong năm trên kênh phát thanh, truyền hình, các ứng dụng truyền hình và tham gia xây dựng nguồn tài nguyên số dùng chung, nguồn học liệu mở trên mạng để người dân có thể tiếp cận theo nhu cầu.

* Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề.

c) Chỉ tiêu 3: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.

3.2. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh mức độ 2

* Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh

Thực hiện đầy đủ các nội dung về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

Thực hiện đầy đủ các nội dung về huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh

Thực hiện đầy đủ các nội dung về hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề.

c) Chỉ tiêu 3: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.

IV. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”

Điều kiện công nhận và cách thức đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 13, Điều 18 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

- Đơn vị cấp xã, huyện, tỉnh được công nhận “Cộng đồng học tập” khi đạt được tất cả các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định theo mức độ tương ứng.

- Việc đánh giá căn cứ vào minh chứng, kết quả đạt được của các tiêu chí, chỉ tiêu quy định theo từng mức độ. Các nội dung mô tả của từng chỉ tiêu của tiêu chí phải có hồ sơ minh chứng kèm theo.

- Kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu được đánh giá bằng hai hình thức đạt hoặc không đạt.

- Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đơn vị đạt tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đó; các tiêu chí, chỉ tiêu không có minh chứng phù hợp được đánh giá là không đạt.

V. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”

Quy trình đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 14, Điều 19 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

1. Quy trình đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã

1.1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo quy trình:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định theo mức độ.

b) Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Hội Khuyến học xã; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu xã đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ở mức độ nào, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá.

1.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã theo quy trình:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

b) Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá cấp huyện). Hội đồng đánh giá cấp huyện gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người.

Thành phần Hội đồng gồm đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện có liên quan; đại diện Hội Khuyến học huyện; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp huyện hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp xã không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, Hội đồng đánh giá cấp huyện trình Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã và nêu rõ lý do không đạt.

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp xã đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, Hội đồng đánh giá cấp huyện hoàn thiện hồ sơ và trình Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã.

Hồ sơ trình bao gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.
- Báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp huyện.
- Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của đơn vị cấp xã do Hội đồng đánh giá cấp huyện thẩm định.
- Dự thảo Quyết định công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã.

1.3. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã: trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.

1.4. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ “Cộng đồng học tập” cấp xã được thực hiện theo quy trình như trên.

2. Quy trình đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện

2.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo quy trình:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định theo mức độ.

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan; đại diện Hội Khuyến học huyện; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu huyện đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 4 của năm sau liền kề năm đánh giá.

2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận huyện đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo quy trình:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá Thành phố). Hội đồng đánh giá gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người.

Thành phần Hội đồng đánh giá Thành phố gồm đại diện các sở, ban, ngành có liên quan; đại diện Hội Khuyến học Hà Nội; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá Thành phố hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện.

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp huyện không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá Thành phố trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp huyện và nêu rõ lý do không đạt.

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp huyện đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá Thành phố hoàn thiện hồ sơ và trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận huyện đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện.

Hồ sơ trình bao gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện.
- Báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá Thành phố.
- Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của đơn vị cấp huyện do Hội đồng đánh giá Thành phố thẩm định.
- Dự thảo Quyết định công nhận huyện đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện.

2.3. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện: trước ngày 31 tháng 5 của năm sau liền kề năm đánh giá.

2.4. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ “Cộng đồng học tập” cấp huyện được thực hiện theo quy trình như trên.

3. Quy trình đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh

3.1. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định.

3.2. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

3.3. Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện các sở, ban, ngành có liên quan; đại diện Hội Khuyến học Hà Nội; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.

3.4. Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu Thành phố đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh ở mức độ nào thì Sở Giáo dục và Đào tạo

tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/7 của năm sau liền kề năm đánh giá.

4. Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập”

4.1. Hồ sơ nộp

Hồ sơ được đóng thành quyển, bao gồm các nội dung được sắp xếp lần lượt theo thứ tự sau:

- (1) Trang bìa;
- (2) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập”;
- (3) Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu;
- (4) Biên bản tự đánh giá;
- (5) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập”;
- (6) Danh mục minh chứng.

(Tham khảo các biểu mẫu theo Phụ lục đính kèm)

4.2. Hồ sơ lưu tại đơn vị

Các minh chứng đã được ký hiệu và sắp xếp lần lượt theo tiêu chí.

(Các minh chứng này sẽ được đơn vị trình Hội đồng đánh giá khi tiến hành thẩm định hồ sơ theo đề nghị).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Hà Nội chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tập huấn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Hà Nội và các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội tổ chức đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố vào cuối năm học về kết quả thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT trên địa bàn Thành phố theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa tuyên truyền về việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo, định hướng tuyên truyền cho các cơ quan truyền thông, báo chí của Thành phố, Đài Truyền thanh ở địa phương tuyên truyền về các mô hình học tập, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

3. Sở Tài chính

Tham mưu, hướng dẫn bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật và phù hợp điều kiện thực tế.

4. Đề nghị các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Khuyến học, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Phối hợp với đơn vị chủ trì tổ chức đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh trên địa bàn Thành phố.

5. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã trên địa bàn.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã trên địa bàn.

- Báo cáo qua Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện trên địa bàn.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Chỉ đạo Hội Khuyến học cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, trung tâm văn hoá, thể thao cấp xã, thư viện công cộng cấp xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách quận, huyện, thị xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực

hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các Ban: TGTU, DVTU;
- Ban VHXXH-HĐND Thành phố;
- Hội Khuyến học thành phố Hà Nội;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các Phó CVP;
- Các phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ.....**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP CẤP.....**

....., NĂM 202.....

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Xếp loại chỉ tiêu			Xếp loại tiêu chí		
		Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2	Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
Tiêu chí 1	1						
	2						
	3						
Tiêu chí 2	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Tiêu chí 3	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Tiêu chí 4	1						
	2						
	3						
	4						
Tiêu chí 5	1						
	2						

Đánh giá mức độ đạt được: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN

Tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 202...

Thực hiện Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2024 của về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập”....., Đơn vị đã tiến hành tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” năm 202.....theo quy định. Nội dung cụ thể như sau:

* Thời gian:giờ.....ngàytháng.....năm.....

* Địa điểm:

* Thành phần:

1. Chủ trì: Ông/Bà Chức vụ:

2. Thư ký: Ông/Bà Chức vụ:

3. Thành phần khác:

Kết quả tự đánh giá, công nhận như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng (Liệt kê các minh chứng vào ô tương ứng)	Tự đánh giá (Đạt/Không đạt)
Tiêu chí 1	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã		
Chỉ tiêu 1	Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.		
Chỉ tiêu 2	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch.		
Chỉ tiêu 3	Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định.		
Tiêu chí 2	Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương		
Chỉ tiêu 1	Bổ trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.		
Chỉ tiêu 2	Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực.		
Chỉ tiêu 3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng xã hội học tập.		

Tiêu chí 3	Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã		
Chi tiêu 1	Trung tâm học tập cộng đồng bảo đảm có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá; có tủ sách dùng chung; có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho người dân.		
Chi tiêu 2	Thư viện công cộng cấp xã có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện.		
Chi tiêu 3	Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt.		
Tiêu chí 4	Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ		
Chi tiêu 1	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP		
Chi tiêu 2	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		
	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		
Chi tiêu 3	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP.		
	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP		
Chi tiêu 4	Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		
	Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		
Tiêu chí 5	Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã		
Chi tiêu 1	Có ít nhất 60% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định 324/QĐ-KHVN.		
	Có ít nhất 80% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định 324/QĐ-KHVN		
Chi tiêu 2	Có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 40% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.		
	Có ít nhất 60% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 15% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.		

Tự nhận xét, đánh giá:

- Ưu điểm:.....

- Tồn tại, hạn chế:.....

- Kết quả tự đánh giá:

+ Số lượng các chỉ tiêu đạt..... (.....%); số lượng các tiêu chí đạt.....(....%)

+ Số lượng các chỉ tiêu không đạt..... (.....%); số lượng các tiêu chí không đạt.....(....%)

- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” năm 202... (*Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2*)

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi giờ ngày/...../202...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN
KHÁC**
(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN

Tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện năm 202...

Thực hiện Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2024 của về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập”....., Đơn vị đã tiến hành tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” năm 202.....theo quy định. Nội dung cụ thể như sau:

* Thời gian:giờ.....ngàytháng.....năm.....

* Địa điểm:

* Thành phần:

1. Chủ trì: Ông/Bà Chức vụ:

2. Thư ký: Ông/Bà Chức vụ:

3. Thành phần khác:

Kết quả tự đánh giá, công nhận như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Mình chứng (Liệt kê các minh chứng vào ô tương ứng)	Tự đánh giá (Đạt/Không đạt)
Tiêu chí 1	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện		
Chi tiêu 1	Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.		
Chi tiêu 2	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch.		
Chi tiêu 3	Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định.		
Tiêu chí 2	Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương		
Chi tiêu 1	Bổ trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.		
Chi tiêu 2	Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực.		
Chi tiêu 3	Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập do trung ương và tỉnh ban hành.		
Chi	Các đơn vị cấp huyện được trang bị các dịch vụ và công cụ		

tiêu 4	số đề thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập.		
Tiêu chí 3	Hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện và thư viện công cộng cấp huyện, trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện		
Chi tiêu 1	Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.		
Chi tiêu 2	Thư viện công cộng cấp huyện có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện		
Chi tiêu 3	Trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.		
Tiêu chí 4	Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp huyện		
Chi tiêu 1	Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.		
	Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.		
Chi tiêu 2	Thu nhập bình quân đầu người của huyện tăng so với năm trước liền kề.		
Chi tiêu 3	Tỷ lệ lao động có việc làm của huyện tăng so với năm trước liền kề.		

Tự nhận xét, đánh giá:

- Ưu điểm:.....

- Tồn tại, hạn chế:.....

- Kết quả tự đánh giá:

+ Số lượng các chỉ tiêu đạt..... (.....%); số lượng các tiêu chí đạt.....(.....%)

+ Số lượng các chỉ tiêu không đạt..... (.....%); số lượng các tiêu chí không đạt.....(.....%)

- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” năm 202... (*Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2*)

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi giờ ngày/...../202...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN
KHÁC**
(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN

Tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh năm 202...

Thực hiện Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2024 của về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập”, Đơn vị đã tiến hành tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” năm 202.....theo quy định. Nội dung cụ thể như sau:

* Thời gian:giờ.....ngàytháng.....năm.....

* Địa điểm:

* Thành phần:

1. Chủ trì: Ông/Bà Chức vụ:

2. Thư ký: Ông/Bà Chức vụ:

3. Thành phần khác:

Kết quả tự đánh giá, công nhận như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng (Liệt kê các minh chứng vào ô tương ứng)	Tự đánh giá (Đạt/Không đạt)
Tiêu chí 1	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh		
Chi tiêu 1	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.		
Chi tiêu 2	Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch.		
Chi tiêu 3	Tổ chức triển khai phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời.		
Tiêu chí 2	Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương		
Chi tiêu 1	Bổ trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.		
Chi tiêu 2	Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập do trung ương ban hành.		
Chi tiêu 3	Ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.		

Chi tiêu 4	Tổ chức triển khai các hoạt động, mô hình thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.		
Chi tiêu 5	Các đơn vị cấp tỉnh được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập.		
Tiêu chí 3	Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh		
Chi tiêu 1	Trường đại học trực thuộc tỉnh có thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số.		
Chi tiêu 2	Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.		
Chi tiêu 3	Thư viện công cộng cấp tỉnh có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện.		
Chi tiêu 4	Bảo tàng tỉnh xây dựng và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật trong năm cho người dân.		
Chi tiêu 5	Đài phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng các chủ đề, nội dung học liệu và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục trong năm trên kênh phát thanh, truyền hình, các ứng dụng truyền hình và tham gia xây dựng nguồn tài nguyên số dùng chung, nguồn học liệu mở trên mạng để người dân có thể tiếp cận theo nhu cầu.		
Tiêu chí 4	Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh		
Chi tiêu 1	Có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.		
	Có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.		
Chi tiêu 2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề.		
Chi tiêu 3	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.		

Tự nhận xét, đánh giá:

- Ưu điểm:.....

- Tồn tại, hạn chế:.....

- Kết quả tự đánh giá:

+ Số lượng các chỉ tiêu đạt..... (.....%); số lượng các tiêu chí đạt.....(.....%)

+ Số lượng các chỉ tiêu không đạt..... (.....%); số lượng các tiêu chí không đạt.....(.....%)

- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” năm 202... (*Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2*)

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi giờ ngày / / 202...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN
KHÁC**
(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

.....

2. Mục đích tự đánh giá

.....

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

.....

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí 1

Chỉ tiêu 1

1. Mô tả hiện trạng

Mình chứng

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Chỉ tiêu 2

1. Mô tả hiện trạng

Mình chứng

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Chỉ tiêu 3

1. Mô tả hiện trạng

Mình chứng

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Chỉ tiêu 4

1. Mô tả hiện trạng

Minh chứng

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Chỉ tiêu 5

1. Mô tả hiện trạng

Minh chứng

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Kết luận về Tiêu chí 1: nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, điểm yếu cơ bản của Tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2

Tiêu chí 2, Tiêu chí 3, Tiêu chí 4, Tiêu chí 5 được đánh giá lần lượt theo cấu trúc như trên.

III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỷ lệ % các chỉ tiêu, tiêu chí không đạt, đạt mức độ 1, đạt mức độ 2
- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” năm 202.....:
- Các kết luận khác (nếu có)

....., ngày tháng..... năm 202.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC MINH CHỨNG “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng (Đơn vị có thể cung cấp các minh chứng khác liên quan đến các chỉ tiêu nếu phù hợp)	Ký hiệu minh chứng
Tiêu chí 1	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã		
Chỉ tiêu 1	Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.	Các văn bản chỉ đạo; Chương trình; Kế hoạch; tài liệu, hình ảnh,... về công tác tuyên truyền.	TC1 - 01
Chỉ tiêu 2	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch.	- Chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm của đơn vị. - Hình ảnh, tài liệu... về công tác triển khai thực hiện.	TC1 - 02
Chỉ tiêu 3	Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định.	- Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Chương trình, hình ảnh... tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời. - Báo cáo kết quả thực hiện.	TC1 - 03
Tiêu chí 2	Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương		
Chỉ tiêu 1	Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.	- Nguồn lực tài chính. - Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác nhằm thực hiện xây dựng xã hội học tập.	TC2 - 01
Chỉ tiêu 2	Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực.	- Các văn bản, chủ trương, kế hoạch, hình ảnh hoạt động vận động xã hội hóa. - Tổng hợp kết quả công tác xã hội hóa.	TC2 - 02
Chỉ tiêu 3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng xã hội học tập.	Các văn bản chỉ đạo; Chương trình; Kế hoạch phối hợp; hình ảnh, tài liệu,...	TC2 - 02
Tiêu chí 3	Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã		
Chỉ tiêu 1	Trung tâm học tập cộng đồng bảo đảm có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá; có tủ sách dùng chung; có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho người dân.	- Các văn bản chỉ đạo; kế hoạch; hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... - Bảng thống kê, hình ảnh cơ sở vật chất trung tâm học tập cộng đồng.	TC3 - 01
Chỉ tiêu 2	Thư viện công cộng cấp xã có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời	Các văn bản chỉ đạo; kế hoạch; hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... liên quan đến công tác chuyển đổi số; hình ảnh thư viện có trang bị máy tính, thiết	TC3 - 02

	cho người sử dụng thư viện.	bị CNTT...	
Chỉ tiêu 3	Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt.	Các văn bản; chương trình; kế hoạch hoạt động; tài liệu, hình ảnh...	TC3 - 03
Tiêu chí 4	Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ		
Chỉ tiêu 1	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP	Báo cáo công tác PCGD-XMC; Biên bản kiểm tra công tác PCGD-XMC; Quyết định công nhận kết quả PCGD-XMC	TC4 - 01
Chỉ tiêu 2	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		TC4 - 02
	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		
Chỉ tiêu 3	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		TC4 - 03
	Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		
Chỉ tiêu 4	Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		TC4 - 04
	Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP.		
Tiêu chí 5	Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã		
Chỉ tiêu 1	Có ít nhất 60% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định 324/QĐ-KHVN.	Kết quả đánh giá, công nhận “Công dân học tập” của các thành viên trong đơn vị	TC5 - 01
	Có ít nhất 80% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định 324/QĐ-KHVN.		
Chỉ tiêu 2	Có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 40% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.	Bảng thống kê trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật của công dân trong xã, phường, thị trấn.	TC5 - 02

	Có ít nhất 60% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 15% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.		
--	---	--	--

DANH MỤC MINH CHỨNG “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP HUYỆN

TT	Nội dung tiêu chí	Gợi ý minh chứng (Đơn vị có thể cung cấp các minh chứng khác liên quan đến các chỉ tiêu nếu phù hợp)	Ký hiệu minh chứng
Tiêu chí 1	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện		
Chỉ tiêu 1	Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.	Các văn bản chỉ đạo; Chương trình; Kế hoạch; tài liệu, hình ảnh,... về công tác tuyên truyền.	TC1 - 01
Chỉ tiêu 2	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch.	- Chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm của đơn vị. - Hình ảnh, tài liệu... về công tác triển khai thực hiện.	TC1 - 02
Chỉ tiêu 3	Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định.	- Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Chương trình, hình ảnh... tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời. - Báo cáo kết quả thực hiện.	TC1 - 03
Tiêu chí 2	Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương		
Chỉ tiêu 1	Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.	- Nguồn lực tài chính. - Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác nhằm thực hiện xây dựng xã hội học tập.	TC2 - 01
Chỉ tiêu 2	Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực.	- Các văn bản, chủ trương, kế hoạch, hình ảnh hoạt động vận động xã hội hóa. - Tổng hợp kết quả công tác xã hội hóa.	TC2 - 02
Chỉ tiêu 3	Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập do trung ương và tỉnh ban hành.	Các văn bản; Chương trình; Kế hoạch thực hiện; hình ảnh, tài liệu,...	TC2 - 03
Chỉ tiêu 4	Các đơn vị cấp huyện được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập.	- Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... liên quan đến công tác chuyển đổi số. - Bảng thống kê, hình ảnh phòng làm việc có trang bị máy tính, thiết bị CNTT...	TC2 - 04
Tiêu chí 3	Hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện và thư viện công cộng cấp huyện, trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện		
Chỉ tiêu 1	Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.	- Các văn bản chỉ đạo; kế hoạch về công tác chuyển đổi số. - Trang website, tài liệu, hệ thống bài giảng trực tuyến, hình ảnh phòng làm việc, phòng học có trang bị máy tính,	TC3 - 01

		thiết bị CNTT...	
Chỉ tiêu 2	Thư viện công cộng cấp huyện có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện	- Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... liên quan đến công tác chuyển đổi số. - Danh mục các dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời. - Hình ảnh thư viện có trang bị máy tính, thiết bị CNTT...	TC3 - 02
Chỉ tiêu 3	Trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.	Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; hình ảnh hoạt động kết nối....	TC3 - 03
Tiêu chí 4	Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp huyện		
Chỉ tiêu 1	Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT. Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.	Kết quả đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.	TC4 - 01
Chỉ tiêu 2	Thu nhập bình quân đầu người của huyện tăng so với năm trước liền kề.	Tài liệu; Báo cáo; số liệu thống kê, ...	TC4 - 02
Chỉ tiêu 3	Tỷ lệ lao động có việc làm của huyện tăng so với năm trước liền kề.	Tài liệu; Báo cáo; số liệu thống kê, ...	TC4 - 03

DANH MỤC MINH CHỨNG “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP TỈNH

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng (Đơn vị có thể cung cấp các minh chứng khác liên quan đến các chỉ tiêu nếu phù hợp)	Ký hiệu minh chứng
Tiêu chí 1	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh		
Chỉ tiêu 1	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.	Các văn bản chỉ đạo; Chương trình; Kế hoạch; tài liệu, hình ảnh,... về công tác tuyên truyền.	TC1 - 01
Chỉ tiêu 2	Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch.	- Chương trình; Kế hoạch; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập. - Hình ảnh, tài liệu... về công tác triển khai thực hiện.	TC1 - 02
Chỉ tiêu 3	Tổ chức triển khai phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời.	Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; hình ảnh... liên quan đến phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập	TC1 - 03
Tiêu chí 2	Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương		
Chỉ tiêu 1	Bổ trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập.	- Nguồn lực tài chính. - Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác nhằm thực hiện xây dựng xã hội học tập.	TC2 - 01
Chỉ tiêu 2	Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập do trung ương ban hành.	Các văn bản chỉ đạo; Chương trình; Kế hoạch triển khai; hình ảnh, tài liệu,...	TC2 - 02
Chỉ tiêu 3	Ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.	Các văn bản, chủ trương, chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.	TC2 - 03
Chỉ tiêu 4	Tổ chức triển khai các hoạt động, mô hình thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.	- Các văn bản chỉ đạo; Chương trình; Kế hoạch hợp tác; tài liệu, hình ảnh hoạt động ...	TC2 - 04
Chỉ tiêu 5	Các đơn vị cấp tỉnh được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập.	- Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... liên quan đến công tác chuyển đổi số. - Bảng thống kê, hình ảnh phòng làm việc có trang bị máy tính, thiết bị CNTT...	
Tiêu chí 3	Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh		

Chỉ tiêu 1	Trường đại học trực thuộc tỉnh có thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số.	- Các văn bản chỉ đạo; kế hoạch về công tác chuyển đổi số. - Hình ảnh, trang website, tài liệu, kho học liệu số...	TC3 - 01
Chỉ tiêu 2	Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.	- Các văn bản chỉ đạo; kế hoạch về công tác chuyển đổi số. - Trang website, tài liệu, bài giảng trực tuyến, hình ảnh phòng làm việc, phòng học có trang bị máy tính, thiết bị CNTT...	TC3 - 02
Chỉ tiêu 3	Thư viện công cộng cấp tỉnh có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện.	- Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... liên quan đến công tác chuyển đổi số. - Danh mục các dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời. - Hình ảnh thư viện có trang bị máy tính, thiết bị CNTT...	TC3 - 03
Chỉ tiêu 4	Bảo tàng tỉnh xây dựng và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật trong năm cho người dân.	- Các văn bản chỉ đạo; Chương trình; Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục. - Hình ảnh, tư liệu...	TC3 - 04
Chỉ tiêu 5	Đài phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng các chủ đề, nội dung học liệu và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục trong năm trên kênh phát thanh, truyền hình, các ứng dụng truyền hình và tham gia xây dựng nguồn tài nguyên số dùng chung, nguồn học liệu mở trên mạng để người dân có thể tiếp cận theo nhu cầu.	- Các văn bản chỉ đạo; Chương trình; Kế hoạch giáo dục; Chủ đề, học liệu... - Nguồn tài nguyên số, học liệu mở... - Hình ảnh, tư liệu...triển khai hoạt động	TC3 - 05
Tiêu chí 4	Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh		
Chỉ tiêu 1	Có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.	Kết quả đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện.	TC4 - 01
	Có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT.		
Chỉ tiêu 2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề.	Tài liệu; Báo cáo; số liệu thống kê, ...	TC4 - 02
Chỉ tiêu 3	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.	Tài liệu; Báo cáo; số liệu thống kê, ...	TC4 - 03